TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/11/2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Triệu Thúy Hà**;

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Phạm Thị Mứt**;

Ông Lê Thế Chuyên.

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 510/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, về việc "L*y hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/10/2018

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H,** sinh năm 1982.

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, Xã N, A, Hà Nội.

Có mặt: Chị H, anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/8/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện**,** có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xã N, huyện A trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa thuận. Nguyên nhân do anh Đ gia trưởng, độc đoán, luôn gây áp lực cho chị, hay để ý những chuyện nhỏ nhặt, lời ăn tiếng nói với chị thiếu sự tôn trọng, cách xưng hô giữa vợ chồng thường là mày, tao. Anh Đ hay ghen tuông bóng gió, chỉ cần chị nói chuyện với bất kì người đàn ông nào đều bị anh Đ coi là ngoại tình. Năm 2012, do vợ chồng mâu thuẫn nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở, anh Đ đã đến xin lỗi nên chị bỏ qua và quay về chung sống. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 06/7/2004. Anh chị thỏa thuận trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Nếu anh Đ yêu cầu cấp dưỡng, chị đồng ý.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ trình bày: Về thời điểm kết hôn và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là có thật. Tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng kể. Anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng và mong muốn đoàn tụ.

Về con: Như chị H trình bày, anh có nguyện vọng nuôi con chung, chị H đồng ý để anh trực tiếp nuôi con, anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị khẳng định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm nên vẫn giữa nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Chị đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con chung. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu anh Đ yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đ có mặt tại phiên tòa: Anh Đ đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung: Anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Về nội dung*:**

Đề nghị Toà án tuyên :

+ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H đối với anh Đ.

+ Giao cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 06/7/2004 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh Đ không yêu cầu cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đưa vấn đề tài sản ra để xem xét.

+ Về án phí : Vụ án áp dụng án phí không có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**<u>Về tố tụng</u>**: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đ đang cư trú tại địa huyện A, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện A theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của bộ luật tố tụng dân sự.

[2]**<u>Về nội dung vụ án</u>:**

Về quan hệ hôn nhân: Cả chị H và anh Đ đều khẳng định vợ chồng có mâu thuẫn, tại các lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh chị có mâu thuẫn từ lâu (năm 2012). Mâu thuẫn trầm trọng xảy ra khoảng tháng 7/2018. Chị H đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở. Việc chị H yêu cầu ly hôn cũng có một phần lỗi của anh Đ ăn nói thô lỗ, ghen tuông thiếu căn cứ, để ý những chuyện nhỏ nhặt khiến cuộc sống của chị H trở nên mệt mỏi ngột ngạt, khiến tình cảm vợ chồng mai một. Anh Đ có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào cứu vãn hôn nhân Chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nên yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả đôi bên là có căn cứ cần được chấp nhận. Tại phiên tòa hôm nay, anh Đ đồng ý thuận tình ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung có 01 con chung là cháu Ngô Thùy D, sinh ngày 06/7/2004. Anh chị thỏa thuận trường hợp vợ chồng ly hôn, anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Việc thỏa thuận là hợp pháp nên được chấp nhận.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3]*Về án phí*: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 55, 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Khoản 1 Điều 28, 35, 39; Điều 203, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>:

- Công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H với anh Ngô Văn Đ.

-Về con chung: Giao Ngô Thùy D, sinh ngày 06/7/2004 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho Chị H do anh Đ không yêu cầu cho đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0001789 ngày 10/9/2018 nay chuyển thành án phí, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị H, anh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hà Nội
-VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND quận huyện A;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thúy Hà